CTY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG
Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Quận 2 – TP HCM
Tel : +(84 8) 37422 234 Fax : +(84 8) 37423 206
Website: http://tancanglogistics.com.vn

Số: **218** /BB- ĐHĐCĐ **2014** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2014*

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Hôm nay, hồi 08 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) diễn ra theo quyết định triệu tập của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Địa điểm tổ chức đại hội:

Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài gòn, 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

Thời gian đại hội: Từ 08 giờ 15 phút đến 11 giờ 15 ngày 29/3/2014.

Thành phần tham dự :

- Đại diện Ủy ban chứng khoán NN: Bà: Trần Thị Thanh An – Phó trưởng phòng nghiệp vụ, cơ quan đại diện UBCKNN tại TP. HCM;
- Đại diện Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Đại diện ủy quyền cổ đông của: Các cơ quan đơn vị trong Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Các cổ đông và đại diện các cổ đông thể nhân, pháp nhân trong nước và nước ngoài;
- Đại diện các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, phóng viên báo đài.

Chương trình và Nội dung đại hội.

Tại Đại hội chương trình đã được nhất trí thông qua bằng biểu quyết.

Ông Lê Việt Hải - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông thống kê số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền: **52** người.
- Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và uỷ quyền là: **16,343,073** cổ phần, chiếm **78,03 %** tổng số cổ phần của công ty.
- Cổ đông vắng mặt không uỷ quyền nắm giữ: **4,600,820** cổ phần, chiếm **21,97%** tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ vào điều lệ của Công ty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đủ điều kiện để tiến hành.

A. Đại hội bầu đoàn chủ tịch gồm các ông:

1. Ông: Nguyễn Văn Uấn *biểu quyết:* **16,343,073** *cổ phần/***16,343,073** *cổ phần (tỷ lệ **100%**).*
2. Ông: Phùng Ngọc Minh *biểu quyết:* **16,343,073** *cổ phần/***16,343,073** *cổ phần (tỷ lệ **100%**).*
3. Ông: Đỗ Thanh Trường *biểu quyết:* **16,343,073** *cổ phần/**16,343,074** cổ phần (tỷ lệ **100%**).*

B. Đại hội cử Ban thư ký gồm các ông, bà:

1. Ông: Lê Ngọc Chi *biểu quyết:* **16,343,073** *cổ phần/***16,343,073** *cổ phần (tỷ lệ **100%**).*
2. Bà: Nguyễn Hải Yến *biểu quyết:* **16,343,073** *cổ phần/***16,343,073** *cổ phần (tỷ lệ **100%**).*

C. Ban kiểm phiếu, gồm các ông :

1. Ông Lê Văn Cường - Trưởng ban
2. Ông Phạm Văn Dục - Thành viên
3. Ông Lê Việt Hải - Thành viên (Thư ký)

*Biểu quyết : **16,343,073** cổ phần /**16,343,073** cổ phần (tỷ lệ **100%**).*

I. Ông Nguyễn Văn Uấn – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

1.1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2013 *(một số chỉ tiêu chính):*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%)
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4,970,000	5,351,377	107.67
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	372,000	373,343	100.36
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,095,979	1,259,539	114.92
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	32,000	45,176	141.18
Khai thác cảng TCNT	Teus	30,000	32,316	107.72

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Tổng doanh thu: 775,799,548,054 đồng
- Tổng chi phí: 661,892,638,715 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 113,906,909,339 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 87,735,005,912 đồng

Trong đó : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: 85,190,498,230 đồng

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **4,068**đ/cổ phiếu
- Nộp ngân sách: **55,652,796,373** đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2014 *(một số chỉ tiêu chính):*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014	Tỷ lệ (%)
Sản lượng thông qua cảng TC 128	Teus	-	138,240	-
Sản lượng khai thác kho TC 128	CBM	-	120,000	-
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	5,351,377	5,450,000	101.84%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	373,343	255,000	68.30%
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,259,539	1,375,000	109.17%
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	45,176	59,000	130.60%
Dịch vụ khai thác hàng qua Nhơn Trạch	Teus	32,316	44,300	137.84%

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Tổng doanh thu, thu nhập thuần: 825,617,742,800 đồng
- Tổng chi phí: 719,186,435,200 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 106,431,307,600 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 85,244,679,300 đồng

Trong đó : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: 83,973,864,300 đồng

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **3,823**đ/cổ phiếu
- Nộp ngân sách: **54,438,050,000** đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

II. Ông Nguyễn Văn Uấn – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2013 và kế hoạch đầu tư năm 2014.

1. Kết quả đầu tư năm 2013

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	**20,974,000,000**	**8,378,748,000**	
1. Mở rộng 4 cầu tàu bến gạo (trong đó có 2 cầu tàu đầu tư từ 2012 chuyển thanh toán)	1,574,000,000	1,273,550,000	*Đã kết thúc*
2. Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19,000,000,000	1,606,940,000	*Còn chuyển 2014*
3. Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	400,000,000	264,060,000	*Đã kết thúc*
4. Nâng cấp Bến Nghiêng 125		1,756,420,000	*Còn chuyển 2014*
5. Nâng cấp bãi Maersk tại Depot 10 GĐ1		2,342,235,000	*Còn chuyển 2014*
6. Xây nhà kho vật tư tại Bến 125		590,871,000	*Đã kết thúc*
7. Xây 02 nhà vệ sinh CN tại Bến nghiêng và Bến đóng gạo 125		285,920,000	*Đã kết thúc*
8. Xây nhà đặt máy phát điện và hệ thống dây cáp điện cẩu LBH Nhơn Trạch		258,752,000	*Đã kết thúc*
II. Mua sắm thiết bị	**75,728,460,000**	**32,965,290,000**	
1. Mua 02 cẩu RTG 6+1	56,000,000,000	6,405,190,000	*Còn chuyển 2014*
2. Mua thiết bị đại tu cẩu LB04	1,858,460,000	1,712,310,000	*Còn chuyển 2014*
3. Hoán cải 03 cẩu RTG 850P	15,670,000,000	12,434,370,000	*Còn chuyển 2014*
4. Mua sắm 2 băng chuyền mới	1,400,000,000	1,121,970,000	*Còn chuyển 2014*
5. Mua sắm thiết bị khác	800,000,000	67,340,000	*Đã kết thúc*
6. Mua sắm 01 cẩu LBH phục vụ TC 128 HP		10,681,540,000	*Còn chuyển 2014*
7. Phần mềm thương vụ		93,660,000	*Đã kết thúc*
8. Mua máy phát điện TCNT		448,910,000	*Đã kết thúc*

III. Đầu tư tài chính	**26,360,000,000**	**31,360,000,000**	
1. Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	3,210,000,000	3,210,000,000	
2.Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	23,150,000,000	23,150,000,000	
3. Góp vốn vào Cty CP DV VT Biển Tân cảng		5,000,000,000	
IV. Thoái vốn, chuyển nhượng vốn cổ phần	**(14,900,000,000)**	**(18,473,000,000)**	
1. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Cty CP Đại lý Tân cảng Số 1	(10,200,000,000)	(10,200,000,000)	
2. Thoái vốn hợp tác KD bến B7 - Cty CP Cảng Cát Lái	(4,700,000,000)	(4,700,000,000)	
3. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Tân cảng - Cypress		(3,573,000,000)	
Cộng đầu tư	**123,062,460,000**	**72,704,038,000**	
Cộng thoái vốn, chuyển nhượng vốn	**(14,900,000,000)**	**(18,473,000,000)**	
Tổng cộng	**108,162,460,000**	**54,231,038,000**	

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm: 72,704,038,000 đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 8,378,748,000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị: 32,965,290,000 đồng
- Đầu tư tài chính: 31,360,000,000 đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2014:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	KẾ HOẠCH NĂM 2014
A	**Cty mẹ đầu tư**	**213,278,310,000**
I	**Đầu tư xây dựng cơ bản**	**33,600,000,000**
1	Đầu tư mở rộng cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	29,600,000,000
	-Xây dựng bến sà lan 128 Teu + cầu đặt băng tải	6,600,000,000
	- Đầu tư 4ha bãi	20,000,000,000

	- Mở rộng đường DT769	3,000,000,000
2	Nâng cấp bãi Maersk tại Depot 10 GĐ2	4,000,000,000
II	**Đầu tư thiết bị công nghệ**	**179,678,310,000**
1	Mua sắm mới 02 cẩu RTG 6+1 (tt 2013)	56,585,580,000
2	Mua sắm 01 tàu biển (400 - 600 Teu)	80,000,000,000
3	Đại tu cẩu LB 04 (tt 2013)	146,460,000
4	Hoán cải 03 cẩu MJ 850 (tt 2013)	7,784,650,000
5	Mua sắm băng chuyền đóng gạo	2,000,000,000
6	Mua sắm thân cẩu LB phục vụ TC 128 (trong đó tt 2013: 13.31 tỷ đ, đầu tư 2014: 17 tỷ đ)	30,311,620,000
9	Lắp đặt bàn cân container (tt 2013)	1,050,000,000
10	Đầu tư 01 khung chụp chuyên dụng gắp container	1,300,000,000
11	Mua sắm khác	500,000,000
B	**Công ty con đầu tư**	**26,834,000,000**
1	Đầu tư 02 chân đế cẩu	24,334,000,000
2	Đầu tư 04 khung chụp container	2,500,000,000
	Tổng cộng = A+B	**240,112,310,000**

Tổng số tiền đầu tư dự kiến: **240,112,310,000 đồng**

Trong đó :

Đầu tư tai công ty me: **213,278,310,000 đồng**

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 33,600,000,000 đồng
- Đầu tư thiết bị công nghệ: 179,678,310,000 đồng

Đầu tư tai công ty con: **26,834,000,000 đồng**

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

III. Ông Phùng Ngọc Minh – Trưởng ban Kiểm soát thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội. (Tóm tắt một số chỉ tiêu chính) như sau:

ĐVT : đồng

Tài sản ngắn hạn:	351,453,198,026
Tài sản dài hạn:	443,677,628,316
Tổng cộng tài sản:	**795,130,826,342**
Nợ phải trả:	294,398,318,286
Nguồn vốn chủ sở hữu:	464,107,483,842
Lợi ích cổ đông thiểu số:	36,625,024,214
Tổng cộng nguồn vốn:	**795,130,826,342**
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	**717,386,706,071**
Doanh thu hoạt động tài chính:	23,523,501,524
Thu nhập khác:	31,555,117,385
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết :	3,334,223,074
Giá vốn hàng bán:	**580,377,224,137**
Chi phí tài chính:	15,591,024,699
Chi phí bán hàng:	4,435,566,028
Chi phí quản lý:	33,255,662,581
Chi phí khác:	28,233,161,270
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	**113,906,909,339**
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	26,171,903,427
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	
Lợi nhuận sau thuế:	**87,735,005,912**
Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số:	*2,544,507,682*
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ:	*85,190,498,230*
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	4,068

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

IV. Ông Phùng Ngọc Minh – Trưởng ban Kiểm soát Thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2013.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

V. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014:

1. Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2013	**113,906,909,339**
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	26,171,903,427
Thuế TNDN hoãn lại	-
Lợi nhuận sau thuế	**87,735,005,912**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	2,544,507,682
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	*2,544,507,682*
Lợi nhuận phân phối	**85,190,498,230**
Trích quỹ đầu tư phát triển (1)	9,010,416,485
Trích quỹ dự phòng tài chính (2)	4,650,417,928
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3)	9,213,320,032
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350,000,000
Trích thưởng BQL không quá 5% LNST vượt kế hoạch (4)	150,000,000
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty con	259,643,641
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL (5)	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**23,857,692,744**

Ghi chú:

(1) Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 8,719,997,114 đồng ; Công ty con: 290,419,371 đồng)

(2) Trích quỹ dự phòng tài chính (Công ty mẹ: 4,359,998,557đồng ; Công ty con: 290,419,371 đồng)

(3) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8,719,997,114 đồng ; Công ty con: 493,322,918đồng)

(4) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 họp ngày 16/04/2013: trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 (KH năm 2013 LNST: 69,486,870,000 đồng/Thực hiện năm 2013 LNST: 87,735,005,912 đồng; 5% LNST vượt KH tương ứng 912,406,796 đồng). Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2009/TT-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng BQLĐH của Công ty tối đa 500,000,000 đồng/năm, nên Công ty đề nghị trích bổ sung thêm 150,000,000 đồng.

(5) Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 131/NQ-HĐQT ngày 12/02/2014 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2013; tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ, số tiền tạm ứng cho các cổ đông: **37,699,007,400 đồng.**

(Thời gian thực hiện chi trả tiền tạm ứng cho các cổ đông: ngày 20/03/2014 ; số tiền là: **37,699,007,400 đồng**).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư : **23,857,692,744 đồng** *(Hai mươi ba tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đồng),* đề nghị phần này chuyển sang năm 2014 để tái đầu tư.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014.

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2014	**106,431,307,600**
Thuế TNDN thuế suất 22%	21,186,628,300
Lợi nhuận sau thuế	**85,244,679,300**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	5,170,815,000
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	*1,270,815,000*
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	*3,900,000,000*
Lợi nhuận phân phối	**80,073,864,300**
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	8,007,386,430
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ khen thưởng (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ phúc lợi (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% /VĐL	**37,699,007,400**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22,006,390,825

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

VI. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2013

Đại hội thống nhất thông qua việc chi trả Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000đ/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000đ/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000đ/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000đ/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000đ/tháng

Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2013:

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 họp ngày 16/04/2013: ĐHCĐ nhất trí trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 (KH năm 2013 LNST: 69,486,870,000 đồng/Thực hiện năm 2013 LNST: 87,735,005,912 đồng; 5% LNST vượt KH tương ứng 912,406,796 đồng).

Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2009/TT-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng BQLĐH của Công ty tối đa là : 500,000,000 đồng/năm, ĐHCĐ đồng ý trích thưởng vượt KH ĐH đồng cổ đông giao : 150,000,000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)* .

Tổng số tiền thưởng BQLĐH Công ty mẹ : 350,000,000 đồng + 150,000,000 đồng = 500,000,000 đồng.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

VII. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014.

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000đ/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000đ/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000đ/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000đ/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000đ/tháng

Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2014 :

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2014: **85.244.679.300 đồng**)

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

VIII. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2014.

Đại hội thống nhất thông qua phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2014 như sau:

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 38,40% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : 3.791.154.000 đồng.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

IX. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014.

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2014.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

X. Ông Đỗ Thanh Trường - Ủy viên HĐQT thông qua tờ trình phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc điều hành.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

XI. Ông Nguyễn Văn Uấn – Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho **16,343,073** *cổ phần, chiếm tỷ lệ* ***100%*** *số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý : ***Không.***

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày, biên bản này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông, không ai có ý kiến gì thêm.

CHỦ TỌA	THƯ KÝ ĐẠI HỘI	
Nguyễn Văn Uấn	Lê Ngọc Chi	Nguyễn Hải Yến